

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 142/2006/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 9 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

**Về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động
của Sở Thương mại thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 171/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2004 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 08/2005/TTLT-BTM-BNV ngày 08 tháng 4 năm 2005 của Bộ Thương mại và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân quản lý Nhà nước về thương mại ở địa phương;

Căn cứ Quyết định số 752/QĐ-UB ngày 14 tháng 5 năm 1993 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc hợp nhất 2 Sở: Sở Thương nghiệp và Sở Kinh tế Đối ngoại thành phố thành tổ chức mới lấy tên là: Sở Thương mại thành phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thương mại tại Tờ trình số 2704/STM-TCHC ngày 23 tháng 6 năm 2006 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 474/TTr-SNV ngày 11 tháng 8 năm 2006,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Thương mại thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Giám đốc Sở Thương mại có trách nhiệm tổ chức triển khai và thực hiện các nội dung, điều khoản được phê duyệt tại Quy chế này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 (mười) ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 251/2004/QĐ-UB ngày 10 tháng 11 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Thương mại thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và Giám đốc Sở Thương mại chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Tín

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**QUY CHẾ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA SỞ THƯƠNG MẠI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 142/2006/QĐ-UBND
ngày 25 tháng 9 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1.

1. Sở Thương mại thành phố Hồ Chí Minh là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, có chức năng tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện quản lý Nhà nước về thương mại trên địa bàn thành phố bao gồm các lĩnh vực: lưu thông hàng hóa trong nước, xuất khẩu, nhập khẩu, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, thương mại điện tử, quản lý thị trường, quản lý cạnh tranh, chống độc quyền, chống bán phá giá, xúc tiến thương mại, hội nhập kinh tế - thương mại quốc tế, quản lý Nhà nước các dịch vụ công thuộc ngành thương mại trên địa bàn thành phố và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố và theo quy định của pháp luật.

2. Sở Thương mại có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được cấp kinh phí hoạt động từ ngân sách Nhà nước và có tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để hoạt động theo quy định của Nhà nước.

3. Tên giao dịch tiếng Anh của Sở Thương mại thành phố Hồ Chí Minh là: HO CHI MINH CITY DEPARTMENT OF TRADE

- Trụ sở chính đặt tại: 59 - 61 Lý Tự Trọng, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: (84-8) 8292991; Fax: (84-8) 8224536
- Website: <http://www.trade.hochiminhcity.gov.vn>
- E-mail: trade@hochiminhcity.gov.vn

Điều 2. Sở Thương mại chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân thành phố; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ về thương mại của Bộ Thương mại.

Chương II **NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trên cơ sở văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan Nhà nước cấp Trung ương ban hành, Sở Thương mại tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các quyết định, chỉ thị quản lý Nhà nước về thương mại trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và chịu trách nhiệm về nội dung các văn bản đã trình.

2. Trình Ủy ban nhân dân thành phố các quy hoạch, kế hoạch hàng năm, 05 năm và dài hạn, các chương trình, dự án quan trọng về lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và quy hoạch phát triển ngành của Bộ Thương mại.

3. Trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc phân công, phân cấp hoặc ủy quyền quản lý về lĩnh vực thương mại đối với Ủy ban nhân dân quận, huyện và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố theo chỉ đạo của Ủy ban và đúng quy định của pháp luật.

4. Tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch phát triển, các chương trình, dự án về thương mại đã được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Sở.

5. Quản lý lưu thông hàng hóa trong nước:

a) Chịu trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển mạng lưới kết cấu hạ tầng thương mại gồm: hệ thống chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, đại lý thương mại và các loại hình kết cấu thương mại khác.

b) Chủ trì phối hợp với các cơ quan chuyên môn cùng cấp hướng dẫn và tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích thương nhân thuộc mọi thành phần kinh tế mở rộng mạng lưới kinh doanh, phát triển các mối liên kết kinh tế trong quá trình lưu thông, giữa lưu thông với sản xuất, hình thành các kênh lưu thông hàng hóa ổn định từ sản xuất đến tiêu dùng ở địa phương.

c) Tổ chức hướng dẫn, triển khai và kiểm tra việc thực hiện các cơ chế, chính sách, pháp luật về lưu thông hàng hóa và dịch vụ thương mại, tổng hợp tình hình và đề xuất giải pháp điều tiết lưu thông hàng hóa trong từng thời kỳ, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật cho phù hợp với yêu cầu thực tế trên địa bàn.

d) Tổng hợp và xử lý các thông tin về thị trường trên địa bàn thành phố về tổng mức lưu chuyển hàng hóa, tổng cung, tổng cầu, mức dự trữ lưu thông và biến động giá cả của các mặt hàng thiết yếu.

e) Tổ chức và quản lý việc cấp các loại giấy phép, giấy chứng nhận, giấy đăng ký về hoạt động kinh doanh thương mại của thương nhân trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật.

6. Quản lý xuất khẩu, nhập khẩu:

a) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố về kế hoạch phát triển xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa; triển khai thực hiện cơ chế, chính sách xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

b) Được quyền yêu cầu các đơn vị có liên quan cung cấp thông tin, số liệu để thực hiện nhiệm vụ theo dõi, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Thương mại về tình hình thực hiện và kiến nghị sửa đổi chính sách xuất khẩu, nhập khẩu, biện pháp phát triển xuất khẩu hàng hóa cho phù hợp với yêu cầu thực tế trên địa bàn.

7. Quản lý thương mại điện tử:

a) Xây dựng và trình Ủy ban nhân dân thành phố chương trình phát triển thương mại điện tử, kế hoạch bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực phục vụ nhiệm vụ quản lý và phát triển thương mại điện tử trên địa bàn thành phố và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

b) Thẩm định hoặc tham gia thẩm định các chương trình, dự án ứng dụng thương mại điện tử trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật.

c) Phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai xây dựng cơ sở hạ tầng và ứng dụng, phát triển thương mại điện tử phù hợp với chương trình, kế hoạch tổng thể về thương mại điện tử của Bộ Thương mại theo sự phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

8. Quản lý thị trường:

a) Giúp Ủy ban nhân dân thành phố thống nhất chỉ đạo công tác quản lý thị trường trên địa bàn thành phố theo quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Thương mại và của các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

b) Chịu trách nhiệm hướng dẫn và chỉ đạo thực hiện công tác quản lý thị trường, đấu tranh chống buôn lậu, buôn bán hàng nhập lậu, hàng cấm, chống sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng vi phạm quy định về sở hữu trí tuệ; chống các hành vi đầu cơ, lũng đoạn thị trường, gian lận thương mại và các hành vi khác vi phạm pháp luật của các tổ chức và cá nhân kinh doanh trên địa bàn thành phố.

c) Chủ trì tổ chức phối hợp giữa các cơ quan chức năng ở địa phương trong công tác quản lý thị trường, đấu tranh chống buôn lậu, buôn bán hàng giả và gian lận thương mại.

d) Tổng hợp, báo cáo tình hình về thị trường, công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, xử lý vi phạm trên địa bàn thành phố theo quy định và yêu cầu của Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Thương mại.

9. Thực hiện quản lý Nhà nước các quy định của pháp luật về cạnh tranh, chống độc quyền, chống bán phá giá và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng:

a) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về cạnh tranh, chống độc quyền, chống bán phá giá và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng nhằm đảm bảo môi trường cạnh tranh lành mạnh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn thành phố.

b) Phát hiện và kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định đã ban hành nhưng không phù hợp với pháp luật cạnh tranh.

c) Được yêu cầu các tổ chức, cá nhân có liên quan trong thành phố cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết cho việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

d) Thu thập, xây dựng cơ sở dữ liệu, quản lý, cung cấp thông tin cho các tổ chức, cá nhân có yêu cầu về doanh nghiệp có vị trí thống lĩnh trên thị trường, các doanh nghiệp độc quyền đóng trụ sở chính trên địa bàn thành phố, quy tắc cạnh tranh trong hiệp hội các trường hợp miễn trừ.

10. Quản lý hoạt động xúc tiến thương mại:

a) Xây dựng, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt các kế hoạch, chương trình, biện pháp xúc tiến thương mại của thành phố theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố nhằm đẩy mạnh xuất khẩu, hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng, phát triển thương hiệu hàng Việt Nam trên địa bàn thành phố và chịu trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện sau khi được phê duyệt.

b) Tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm, khuyến mại thương mại cho các thương nhân; duyệt kế hoạch tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại trên địa bàn thành phố cho thương nhân kinh doanh dịch vụ hội chợ, triển lãm theo quy định.

c) Thu thập, tổng hợp, xử lý và cung cấp thông tin thương mại dịch vụ phục vụ các cơ quan quản lý Nhà nước và doanh nghiệp trên địa bàn thành phố. Tổ chức khảo sát, nghiên cứu thị trường trong và ngoài phạm vi thành phố; thị trường nước ngoài để phục vụ cho công tác phát triển thương mại.

11. Về quản lý hoạt động thương mại của các cá nhân, tổ chức: Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài; văn phòng đại diện; doanh nghiệp có vốn nước ngoài; chi nhánh của thương nhân nước ngoài và văn phòng đại diện; chi nhánh ở nước ngoài của thương nhân Việt Nam có trụ sở trên địa bàn thành phố:

a) Trình Ủy ban nhân dân thành phố cấp giấy phép thành lập các Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài hoạt động trên địa bàn thành phố.

b) Thực hiện việc đăng ký hoạt động và kiểm tra hoạt động theo đăng ký của văn phòng đại diện, chi nhánh của thương nhân nước ngoài trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật.

c) Thực hiện việc đăng ký thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh ở nước ngoài cho doanh nghiệp Việt Nam có trụ sở chính trên địa bàn thành phố.

12. Về hội nhập kinh tế - thương mại quốc tế:

a) Trình Ủy ban nhân dân thành phố các chương trình, kế hoạch, biện pháp cụ thể về hội nhập kinh tế - thương mại quốc tế của thành phố và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

b) Phổ biến, tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện chương trình, kế hoạch về hội nhập kinh tế - thương mại quốc tế trên địa bàn.

c) Nghiên cứu, tổng hợp thị trường ngoài nước: xu hướng thương mại, các quy định về tập quán thương mại của các nước, quốc gia và lãnh thổ khác trên thế giới theo sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố.

13. Chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính hướng dẫn, kiểm tra cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp theo quy định của pháp luật.

14. Thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực quản lý của Sở theo quy định của pháp luật, sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố.

15. Hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ đối với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước về thương mại.

16. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ, bảo vệ môi trường; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ tư liệu về các lĩnh vực quản lý của Sở;

17. Thực hiện chế độ thông tin về thương mại; báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ về các lĩnh vực được phân công theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Thương mại và các cơ quan có liên quan.

18. Kiểm tra, thanh tra việc thi hành pháp luật và xử lý vi phạm pháp luật về các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Sở, giải quyết khiếu nại, tố cáo, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

19. Quản lý biên chế, thực hiện chế độ tiền lương và các chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức theo phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố và quy định của pháp luật; tổ chức đào tạo bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ và phát triển nguồn nhân lực của ngành tại địa phương.

20. Quản lý tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật và ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố.

21. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân thành phố giao.

Chương III

TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA SỞ THƯƠNG MẠI

Điều 4. Lãnh đạo Sở

1. Sở Thương mại có Giám đốc và một số Phó Giám đốc. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và thực hiện chế độ, chính sách đối với Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Giám đốc Sở Thương mại là người đứng đầu Sở Thương mại, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố, trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở và việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Khi được yêu cầu, Giám đốc Sở có trách nhiệm báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân thành phố.

3. Giám đốc Sở chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực thương mại và báo cáo công tác trước Bộ Thương mại.

4. Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc chỉ đạo một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Giám đốc, trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, một (01) Phó Giám đốc được Giám đốc ủy nhiệm điều hành các mặt hoạt động của Sở.

Điều 5. Cơ cấu tổ chức của Sở gồm:

1. Phòng chuyên môn thuộc Sở:

- Phòng Kế hoạch - Xuất nhập khẩu;
- Phòng Quản lý thương mại và dịch vụ;
- Phòng Thị trường và thương nhân nước ngoài;
- Phòng Xúc tiến thương mại;
- Phòng Tổ chức - Hành chính;
- Thanh tra.

Căn cứ yêu cầu công tác và quy định của pháp luật, Giám đốc Sở Thương mại quyết định việc thành lập mới, sáp nhập hoặc điều chỉnh các phòng chuyên môn thuộc Sở sau khi trao đổi, thống nhất với Giám đốc Sở Nội vụ. Riêng Thanh tra Sở thực hiện theo Luật Thanh tra.

2. Đơn vị thuộc Sở:

- Chi cục Quản lý Thị trường thành phố;
- Thời báo Kinh tế Sài Gòn.

Khi cần thiết Ủy ban nhân dân thành phố xem xét việc thành lập mới hoặc sáp nhập các đơn vị trực thuộc Sở Thương mại.

3. Giám đốc Sở Thương mại quy định nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, các tổ chức sự nghiệp thuộc Sở và quy định trách nhiệm của người đứng đầu các tổ chức thuộc Sở theo quy định của pháp luật.

Giám đốc Sở Thương mại phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục Quản lý Thị trường và Thanh tra Sở theo quy định của pháp luật.

4. Căn cứ vào tiêu chuẩn và quy định của pháp luật, Giám đốc Sở quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh lãnh đạo các phòng chuyên môn và đơn vị trực thuộc Sở, trừ các chức danh do Ủy ban nhân dân thành phố hoặc các cơ quan có thẩm quyền khác bổ nhiệm theo phân cấp quản lý cán bộ của thành phố và quy định của pháp luật.

5. Biên chế:

Biên chế của Sở Thương mại do Ủy ban nhân dân thành phố giao trong chỉ tiêu biên chế hành chính sự nghiệp của thành phố.

Giám đốc Sở bố trí sử dụng cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với chức danh, tiêu chuẩn ngạch công chức, viên chức Nhà nước theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức.

Chương IV

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 6. Đối với tổ chức Đảng và Đoàn thể của thành phố

Sở Thương mại chịu sự lãnh đạo của Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh về phương hướng hoạt động quản lý Nhà nước về lĩnh vực phụ trách và thực hiện các nhiệm vụ khác theo nghị quyết và chỉ đạo của Thành ủy, báo cáo kết quả các hoạt động thuộc phạm vi quản lý của Sở Thương mại cho Thường trực Thành ủy khi có yêu cầu.

Sở Thương mại tạo điều kiện để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố và các tổ chức đoàn thể tham gia ý kiến với Sở trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ của mình.

Điều 7. Đối với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố

1. Sở Thương mại có trách nhiệm báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình và kế hoạch tổ chức hoạt động của Sở Thương mại cho Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố; tổ chức và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố, các quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân thành phố liên quan đến ngành thương mại trên địa bàn thành phố.

2. Giám đốc Sở phải báo cáo, xin chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố để triển khai thực hiện các chủ trương lớn của Bộ Thương mại hoặc để giải quyết những vấn đề vượt quá quyền hạn được giao.

3. Trong trường hợp các kiến nghị của Sở Thương mại với Bộ Thương mại có liên quan đến chủ trương, chính sách lớn của thành phố thì Giám đốc Sở phải xin ý kiến Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phụ trách khối trước khi kiến nghị lên Bộ Thương mại.

4. Đối với những vấn đề đang bàn bạc giữa Giám đốc Sở Thương mại với Thủ trưởng các sở, ngành thành phố hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện nhưng chưa có sự thống nhất thì Giám đốc Sở Thương mại tùy theo tính chất và phạm vi vấn đề phải báo cáo ngay với Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phụ trách khối để xem xét, quyết định.

5. Sở Thương mại không được chuyển các vấn đề thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở lên Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 8. Đối với Bộ Thương mại

1. Sở Thương mại chịu trách nhiệm thực hiện đầy đủ sự chỉ đạo và hướng dẫn nghiệp vụ, chuyên môn của Bộ Thương mại, đảm bảo sự thống nhất các ngành, lĩnh vực trong cả nước và sự phân cấp quản lý của Trung ương. Sở Thương mại có trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động và kế hoạch định kỳ hoặc đột xuất theo quy định của Bộ Thương mại.

2. Giám đốc Sở phải báo cáo xin ý kiến chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Thương mại để triển khai thực hiện các chủ trương lớn của Ủy ban nhân dân thành phố có liên quan đến nghiệp vụ quản lý ngành thương mại.

Trường hợp Bộ Thương mại chưa nhất trí với chủ trương của Ủy ban nhân dân thành phố hoặc Sở Thương mại nhận thấy những chủ trương, quy định của Bộ không phù hợp với tình hình thực tiễn của thành phố, Giám đốc Sở phải kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố kèm theo kiến nghị cụ thể để Ủy ban nhân dân thành phố làm việc với Bộ trưởng Bộ Thương mại, hoặc kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Điều 9. Đối với các sở, ngành thành phố

1. Sở Thương mại có trách nhiệm thực hiện các quy định quản lý Nhà nước thuộc thẩm quyền của sở, ngành khác và không được ban hành những văn bản trái với quy định của Nhà nước, của Ủy ban nhân dân thành phố về ngành, lĩnh vực do sở, ngành khác phụ trách.

2. Giám đốc Sở Thương mại khi giải quyết vấn đề thuộc thẩm quyền của mình hoặc trước khi trình Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết các vấn đề có liên quan đến sở, ngành khác phải chủ động bàn bạc, lấy ý kiến Thủ trưởng của sở, ngành đó bằng văn bản. Thủ trưởng sở, ngành được hỏi ý kiến có trách nhiệm trả lời, Giám đốc Sở Thương mại chịu trách nhiệm xử lý các ý kiến trả lời.

Trường hợp không thống nhất ý kiến giữa sở, ngành được lấy ý kiến và Sở Thương mại, các bên cùng trình bày ý kiến để Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

Điều 10. Đối với Ủy ban nhân dân quận, huyện

1. Sở Thương mại chủ trì, hướng dẫn Ủy ban nhân dân quận, huyện triển khai thực hiện các quyết định, chỉ thị và các văn bản chỉ đạo khác của Ủy ban nhân dân thành phố về lĩnh vực thương mại.

2. Trước khi trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét giải quyết những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực thương mại, Ủy ban nhân dân quận, huyện phải chủ động bàn bạc, thống nhất ý kiến với Sở Thương mại. Sở Thương mại có trách nhiệm nghiên cứu, trả lời các vấn đề do Ủy ban nhân dân quận, huyện yêu cầu.

Trường hợp không thống nhất ý kiến giữa Ủy ban nhân dân quận, huyện và Sở Thương mại, các bên cùng trình bày ý kiến để Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

3. Trưởng Phòng Kinh tế quận, huyện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện ra quyết định bổ nhiệm và miễn nhiệm sau khi thỏa thuận bằng văn bản với Giám đốc Sở Thương mại.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Căn cứ Quy chế này, Giám đốc Sở Thương mại có trách nhiệm cụ thể thành chương trình công tác, hoạt động của Sở, tổ chức các phòng và bố trí cán bộ phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của ngành thương mại trên địa bàn thành phố.

Thủ trưởng các sở, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện tùy theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp thực hiện Quy chế này.

Điều 12. Quy chế này được Ủy ban nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung khi cần thiết theo đề nghị của Giám đốc Sở Thương mại và các sở, ngành có liên quan./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Tín